TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** N **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 79/2019/HS-ST Ngày 21-11-2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim Linh**

Ông **Mai Trần Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hiệp** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Lam** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: làm mướn. Trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lê Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T sinh năm 2000, con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Công an huyện C, xử phạt Nguyễn Thanh N số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa thi hành; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2019 cho đến nay. "Có mặt".

Huỳnh Ngô Quốc V (M), Sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: làm mướn. Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Huỳnh Văn M (chết) và bà Ngô Thị C; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC ngày 24/4/2019 của Công an xã H, huyện C, xử phạt Huỳnh Ngô Quốc V số tiền

750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa thi hành; Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ ngày 25 tháng 6 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 28 tháng 6 năm 2019 cho đến nay "Có mặt".

Bị hại:

1. Ông **Trương Công T**, sinh năm 1959. Trú tại: ấp MI, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2. Anh **Hà Mẫn X**, sinh năm 1986. Trú tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

3. Chị **Thái Thị Ngọc O**, sinh năm 1986. Trú tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

4. Anh **Châu Văn D**, sinh năm 1987. Trú tại: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

5. Anh **Phạm Đức H**, sinh năm 1988. Trú tại: khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

6. Chị **Trần Thị Phương K**, sinh năm 1978. Trú tại: ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh **Châu Văn Út**, sinh năm 1987. Trú tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 30 tháng 3 năm 2019 Huỳnh Ngô Quốc V và Nguyễn Thanh N rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Trước khi đi, V và N chuẩn bị phương tiện là xe mô tô, chuẩn bị công cụ là kìm cộng lực; bàn bạc, phân công N là người điều khiển xe mô tô, V là người trực tiếp trộm cắp tài sản và thỏa thuận sau khi bán được tài sản sẽ chia nhau tiêu xài. Cả hai đã thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm cắp tài sản gồm 05 cây mai trên địa bàn huyện C. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2019, N điều khiển xe mô tô không nhãn hiệu, không biển số chở V từ nhà N tại ấp Đ, xã L, huyện C đến khu vực xã B, huyện C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực đường nhựa thuộc ấp M1, xã B, huyện C, phát hiện trong vườn nhà ông Trương Công T, sinh năm 1959 có 03 cây mai vừa bứng khỏi mặt đất đang để trong chậu xi măng, có đặc điểm: 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá,

thân cao 60 cm, độ lớn nhất tại gốc 34cm; 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 50 cm, độ lớn nhất tại gốc 36 cm; 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 130 cm, độ lớn nhất tại gốc 37 cm. Lợi dụng đêm khuya, không có người trông coi, N ngừng xe lại, V đi vào trộm cắp 03 cây mai rồi N điều khiển xe mô tô, V ngồi phía sau ôm 03 cây mai chở về cất giấu phía sau nhà N.

- Vụ thứ hai: khoảng 02 giờ cùng ngày, N và V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi từ nhà N đến khu vực ấp T, xã L, huyện C tìm cây mai để trộm. Khi đi ngang nhà Anh Hà Mẫn X, sinh năm 1986, cả hai phát hiện có 01 cây mai có đặc điểm: cây mai có rễ còn bám dính tro dừa và đất, cành mới ra lá non, thân cao 160 cm, độ lớn nhất tại gốc 30 cm, đang trồng trong chậu xi măng để ở trước sân nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm. N ngừng xe lại, V đi vào nhổ cây mai. Sau đó cả hai tiếp tục chở mai về phía sau nhà N cất giấu.

- Vụ thứ ba: khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, V và N tiếp tục đi từ nhà N đến khu vực ấp S, xã L, huyện C tìm mai để trộm. Khi đi ngang nhà nghỉ Anh Và Em của Chị Thái Thị Ngọc O, sinh năm 1986, trú tại ấp T, xã L, huyện C, cả hai phát hiện có nhiều cây mai trồng trong chậu xi măng để ở trước sân nhà nghỉ, không có người trông coi. N ngừng xe lại cho V đi vào, dùng kìm cộng lực cắt dây xích ở gốc mai và nhổ đi 01 cây mai có đặc điểm: rễ còn bám dính tro dừa và đất, cành có nhiều lá non, thân cao 170 cm, độ lớn nhất tại gốc 45 cm. Sau đó cả hai chở mai về phía sau nhà N cất giấu.

Sau khi sự việc bị phát hiện, đến 11 giờ ngày 30 tháng 3 năm 2019, Vvà N đến Công an xã L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Trong quá trình truy tố, Nguyễn Thanh N bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng lại tiếp tục phạm tội mới. Từ ngày 16 tháng 7 năm 2019 đến ngày 22 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Thanh N cùng Nguyễn Ngọc M (tên gọi khác là D L), sinh năm 1989, trú tại ấp B, xã L, huyện C thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16 tháng 7 năm 2019, N điều khiển xe mô tô không biển số chạy đến khu vực ấp B, xã H để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực ngã 3 ấp B thì phát hiện nhà anh Châu Văn D, sinh năm 1987 không có người ở nhà. N ngừng xe đi ra phía sau nhà thì nhìn thấy cửa không có khóa nên lén lút đi vào. Khi vào đến phòng ngủ phát hiện tivi hiệu Sony, N dùng ghế và kìm lấy được trên đầu tủ lạnh để trong nhà để tháo ốc lấy

chiếc tivi xuống. Tuy nhiên do không thể chở về một mình, N đến nhà và rủ M cùng đi trộm cắp tài sản thì M đồng ý. Sau khi lấy trộm, cả hai chạy về nhà N để cất giấu.

+ Vụ thứ hai: khoảng 20 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2019, do biết khu trại gà phía sau ấp T, xã L, huyện C do anh Phạm Đức H, sinh năm 1988, trú tại khu phố 2, thị trấn C, huyện C làm chủ có lưới B40, không có người quản lý nên M rủ N đi trộm cắp về bán lấy tiền tiêu xài. N đồng ý, N chở M đến khu vực trại gà, lợi dụng lúc vắng người, cả hai dùng kìm cắt trộm 142 kg lưới B40, cuộn thành 05 cuộn rồi đem về cất giấu phía sau nhà N.

+ Vụ thứ ba: vào ngày 22 tháng 7 năm 2019, N rủ M đến vườn cao su trong Hóc Khỉ thuộc ấp B, xã H trộm cắp lưới B40 để lấy tiền tiêu xài M đồng ý. Sau đó, N chở M đến khu vực vườn cao su nói trên do chị Trần Thị Phương K, sinh năm 1978, trú tại ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh làm chủ. Khi đến nơi, cả hai dùng kìm cắt trộm 84 kg lưới B40, cuộn thành 2 cuộn rồi đem về cất giấu phía sau nhà N.

Sau đó, N chở 07 cuộn lưới B40 nói trên đến bán cho anh Châu Văn U, sinh năm 1987, trú tại ấp T, xã L, huyện C với giá 1.500.000 đồng. Khi bán N nói lưới B40 là của nhà N, không còn sử dụng nên bán. Số tiền có được N và M chia nhau mỗi người 750.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận:

+ 01 cây mai có rễ còn bám dính tro dừa và đất, cành mới ra lá non, thân cao 160 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 30cm, trị giá 2.300.000đồng;

+ 01 cây mai có rễ còn bám dính tro dừa và đất, cành mới ra lá non, thân cao 170 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 45cm, trị giá 2.700.000đồng;

+ 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 60 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 34cm, trị giá 1.500.000đồng;

+ 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 50 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 36cm, trị giá 1.000.000đồng;

+ 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 130 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 37cm, trị giá 1.200.000đồng;

Tổng giá trị tài sản là 8.700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận:

+ Kẽm hàng rào loại kẽm B40, số lượng 226 kg, đã qua sử dụng, đơn giá 5.500 đ/kg, có giá 1.243.000 đồng.

+ 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony, loại 40 inch, 40W650, số seri: 6696893 có giá: 4.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản là 5.243.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSCT ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Ngô Quốc V và Nguyễn Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ như nội dung bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V và bị cáo N về tội danh, Điều luật trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N và bị cáo V từ 2 đến 3 năm tù giam.

Về biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N và V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được về làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại ông T, anh X, chị O, anh D, anh H, chị K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh U vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy tại cơ quan điều tra và trong hồ sơ vụ án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai và quan điểm rõ ràng. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản, sơ đồ, bản ảnh, biên bản xác minh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài ngày 30 tháng 3 năm 2019, bị cáo Huỳnh Ngô Quốc V rủ rê, bàn bạc với bị cáo Nguyễn Thanh N cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trị giá 8.700.000 đồng. Trong thời gian tại ngoại chờ truy tố, bị cáo N và M thực hiện trộm cắp tài sản của người khác trị giá 5.243.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo N và V phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ được hành vi của mình nhưng vì mục đích vụ lợi cho bản thân, lười lao động mà các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo N và V tuy có bàn bạc và thống nhất trước khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không mang tính chuyên nghiệp, giữa các bị cáo chưa đủ cấu thành phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử các bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật để phù hợp hơn với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Ngô Quốc V và Nguyễn Thành N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành N có ông ngoại Lê Văn C, bà ngoại Trần Thị T là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng nhiều huy chương kháng chiến, cậu ruột Lê Văn I là liệt sỹ.

[6] Về nhân thân và vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo V là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm 03 lần. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa thi hành. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án đồng phạm với bị cáo V, bị cáo N có vai trò là đồng phạm giúp sức, cảnh giới 03 lần cho bị cáo V thực hiện tội phạm. Trong thời gian tại ngoại chờ truy tố bị cáo tiếp tục phạm tội mới, bị cáo rủ rê và trực tiếp cùng Nguyễn Ngọc M thực hiện tội phạm 03 lần, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa thi hành. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cao hơn bị cáo V.

[7] Về căn cứ quyết định hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách

ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm mướn, không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Trong vụ án, đối tượng Nguyễn Ngọc M cùng thực hiện trộm cắp với bị cáo N. Quá trình điều tra, xác minh thể hiện M không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Châu Văn U, quá trình điều tra thể hiện U không biết tài sản do N và M phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[10] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Anh Châu Văn U không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 750.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 cây mai có rễ còn bám dính tro dừa và đất, cành mới ra lá non, thân cao 160 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 30cm (đã trả cho bị hại X);

+ 01 cây mai có rễ còn bám dính tro dừa và đất, cành mới ra lá non, thân cao 170 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 45cm (đã trả cho bị hại O);

+ 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 60 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 34cm (đã trả cho bị hại T);

+ 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 50 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 36cm (đã trả cho bị hại T);

+ 01 cây mai có rễ không còn bám dính đất, cành không có lá, thân cao 130 cm, độ lớn nhất tại gốc (hoành) 37cm (đã trả cho bị hại T);

+ Kẽm hàng rào loại kẽm B40, số lượng 226 kg, đã qua sử dụng, đơn giá 5.500 đ/kg (đã trả cho bị hại H và K);

+ 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony, loại 40 inch, 40W650, số seri: 6696893 có giá: 4.000.000 đồng (đã trả cho bị hại D);

Đối với các tài sản trên các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

+ 01 xe môtô không nhãn hiệu, không biển số, không có ốp nhựa, số

khung: Không có, số máy: VLFNT11040100514; 01 kìm cộng lực, cán được sơn màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành N và Huỳnh Ngô Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2019.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngô Quốc V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/6/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Anh Châu Văn U không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 750.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe môtô không nhãn hiệu, không biển số, không có ốp nhựa, số khung: Không có, số máy: VLFNT11040100514; 01 kìm cộng lực, cán được sơn màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N và Huỳnh Ngô Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện C;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Bình